

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 27/2024/TLST-HNGĐ ngày 27/3/2024 giữa:

- Chị **Hoàng Thị S**, sinh ngày 06/12/1996; địa chỉ: **Bản K, xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An**;

- Anh **Phan Văn N**, sinh ngày 28/01/1994; địa chỉ: **Thôn P, xã K, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh**;

Căn cứ khoản 3, 4 Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 55, 57, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 24, khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28/6/2024.

**XÉT THẤY**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28/6/2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị **Hoàng Thị S** và anh **Phan Văn N**.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung của vợ chồng: Giao cháu **Phan Hoàng Hải Đ**, sinh ngày 09/11/2018 cho anh **Phan Văn N** trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi cháu **Đ** đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi nuôi con. Việc cấp dưỡng nuôi con chung

do chị **Hoàng Thị S** và anh **Phan Văn N** tự thực hiện với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Chị **Hoàng Thị S** có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không được ai cản trở, ngăn cấm.

**2.2.** Về tài sản chung, nợ chung: Chị **Hoàng Thị S** và anh **Phan Văn N** không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**2.3.** Về án phí: Chị **Hoàng Thị S** và anh **Phan Văn N** thỏa thuận chị **Hoàng Thị S** chịu trách nhiệm nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ khoản tiền tạm ứng án phí mà chị **S** đã nộp là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai số 0011086 ngày 19/3/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Can Lộc. Trả lại cho chị **Hoàng Thị S** 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng).

**3.** Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND huyện Can Lộc;
- Chi cục THADS huyện Can Lộc;
- Các đương sự;
- UBND xã Kim Song Trường, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh;
- UBND xã Châu Hạnh, huyện Quỳnh Châu, tỉnh Nghệ An;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Bích Đào**